

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA TỈNH LONG AN

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông [Trương Văn M](#), sinh năm 1989:

Địa chỉ: [ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An](#).

2/ Bà [Nguyễn Thị M1](#), sinh năm 1987;

Địa chỉ: [ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông [Trương Văn M](#) và bà [Nguyễn Thị M1](#) tự nguyện ly hôn, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị M1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị M1 xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị M1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị M1 thống nhất thoả thuận bà M1 chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm. Khoản trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự bà M1 đã nộp theo biên lai thu số 0009051 ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà M1 không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

HỒ BẢO TRÂM